

Bản án số: 57/2023/HS-ST

Ngày: 12 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Chung.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đàm Văn Kiều.

Bà Dương Thị Vui.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Quang Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Hồng Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2023/TLST- HS ngày 04 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2023 đối với:

* Bị cáo: **Trần Ngọc H** - Sinh năm 1984 tại thành phố Hải Phòng. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: số A H, phường H, quận H, thành phố Hải Phòng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; con ông Trần Ngọc H1, sinh năm 1957 và bà Vũ Thị L, sinh năm 1959; có vợ là Dương Thị Quỳnh T, sinh năm 1985; có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2017. Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo Trần Ngọc H được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 15/5/2023 cho đến nay; có mặt.

* Người bị hại: Ông Trương Văn C, sinh năm 1964 (đã chết).

* Đại diện theo pháp luật của ông Trương Văn C:

1. Bà Vũ Thị Đ, sinh năm 1936;
2. Bà Vũ Thị D, sinh năm 1969;
3. Anh Trương Thế A, sinh năm 1992;
4. Anh Trương Tuấn A1, sinh năm 1988.

Đều có địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Đại diện theo pháp luật của bà Vũ Thị Đ, bà Vũ Thị D, anh Trương Thế A: Là anh Trương Tuấn A1, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Bùi Thanh T1, sinh năm 1961; địa chỉ: Số C phố L, phường A, quận L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

* Người làm chứng: Ông Khương Hồng P, sinh năm 1957; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ 45 phút, ngày 02/4/2023, tại ngã tư giao nhau giữa đường liên xã N - N với đường tỉnh lộ 490 thuộc thôn H, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định, Trần Ngọc H (có giấy phép lái xe hạng D) điều khiển xe ô tô nhãn hiệu VINFAST LUX SA biển số 15A-939.98 đi trên đường T theo hướng từ phà Đ về T, xã N (T sang Đ), do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ khi đến ngã tư giao nhau (qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức) đã xô vào xe mô tô biển số 18M1-2424 do ông Trương Văn C ở thôn N, xã N, huyện N điều khiển đi theo hướng từ Bắc đến N, làm ông C ngã xuống đường. Hậu quả: Ông C cảm tử vong tại chỗ. Sau khi gây tai nạn, Trần Ngọc H đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình ông Trương Văn C số tiền 200.000.000 đồng (*Bút lục số: 11-17, 61-78, 85-94*)

Khám nghiệm hiện trường, phương tiện có một số dấu vết chính sau:

Hiện trường vụ tai nạn xảy ra tại ngã tư giao nhau giữa đường liên xã N - N với đường tỉnh lộ 490 thuộc thôn H, xã N, huyện N. Đường tỉnh lộ 490 hướng Đông - T, mặt đường trải nhựa bằng phẳng, rộng 23m, được chia làm hai làn đường riêng biệt, mỗi làn rộng 6,5m, ở giữa có dải phân cách cứng rộng 10m. Lề đường phía Bắc và phía Nam đều rộng 1,2m, tiếp giáp ruộng lúa. Đường liên xã N - N hướng Bắc - N, mặt đường trải nhựa bằng phẳng, rộng 5m. Lề đường phía Đông và phía Tây đều rộng 01m, tiếp giáp ruộng lúa. Lấy biển báo cấm đi ngược chiều dựng ở dải phân cách phía Đông ngã tư giao nhau làm điểm cố định. Lấy mép đường phía Tây và phía Nam đường tỉnh lộ 490 làm chuẩn để đo các số liệu. Trên bề mặt phía Tây và phía Bắc của 01 cọc tiêu dựng trên lề đường phía Nam đường tỉnh 490, kích thước (0,7x0,15)m có đám vỡ bê tông, kích thước (0,25x0,06)m, tâm đám vỡ cách mặt đất 0,13m. Trên hiện trường có 04 vết cày: Vết thứ nhất nằm trên mặt đường tỉnh 490, hướng T - Đ, dài 0,95m. Đầu vết cày cách mép phía Nam là 4,2m, phía Tây là 2,9m và cách điểm cố định là 13,2m. Kết thúc vết cày cách mép phía Nam là 4,1m; Vết thứ hai nằm trên mặt đường tỉnh 490, hướng T - Đ, dài 41,8m. Đầu vết cày cách mép phía Nam là 3,9m, phía Tây là

2,9m và cách đầu vết cày thứ nhất là 0,4m. Kết thúc vết cày trùng với với mép phía Nam; Vết thứ ba nằm trên mặt đường tỉnh 490, hướng T - Đ, dài 1,1m. Đầu vết cày cách mép phía Nam là 3,4m và cách đầu vết cày thứ hai là 2,6m. Kết thúc vết cày cách mép đường phía Nam là 3,3m; Vết thứ tư nằm trên lề đường phía Nam đường tỉnh 490, hướng T - Đ, kích thước (4x0,03)m. Đầu vết cày trùng với mép phía Nam. Kết thúc vết cày trùng với đế chân người lái bên trái xe mô tô, cách mép phía Nam là 0,5m. (Bút lục số: 11-13)

Xe ô tô biển số 15A-939.98 có nắp ca pô phía trước bị cong vênh, hở lệch so với vị trí ban đầu 3cm. Góc bên trái phía trước có vết lún lõm, trên bề mặt có vết tỳ chùi bụi bẩn, chiều hướng từ trước về sau, từ trái qua phải kích thước (1,3x1,1x0,05)m. Cản nhựa mặt ca lăng bên trái, ba đờ sóc, tai xe bên trái bị nứt vỡ, bung khớp nối, trên bề mặt có nhiều vết tỳ chùi bụi bẩn, bám dính nhiều dầu mỡ, kích thước (1,17x0,75)m. Đèn chiếu sáng, đèn gầm bị đẩy từ trước về sau, từ ngoài vào trong làm bung khớp nối, lệch so với vị trí ban đầu 10cm. Tấm chắn gầm xe phía trước bị gãy, tách rời khỏi phương tiện. Cản trước bị đẩy từ trước về sau làm nứt, vỡ khớp nối, trên bề mặt có nhiều vết tỳ xước, bong tróc sơn, kích thước (1,47x0,3)m. Lô gô “VINFAST” phía trước bị gãy, rời khỏi vị trí liên kết. ¼ biển số phía trước bên phải bị cong vênh, biến dạng, kích thước (0,2x0,1)m. (Bút lục số: 14-15)

Xe mô tô biển số 18M1-2424 có đèn chiếu sáng phía trước bị gãy, rời khỏi phương tiện. Toàn bộ khung xe bị đẩy cong từ phải qua trái, lệch so với vị trí ban đầu 10cm. Gương chiếu hậu bên phải, bên trái bị gãy, vỡ hoàn toàn, rời khỏi phương tiện, để lại cần giữ gương. Giỏ đựng hàng hóa phía trước bị đẩy làm bẹp không rõ hình, mặt ngoài giỏ xe bám dính nhiều bụi đá cát. Ốp nhựa bảo vệ đèn chiếu sáng bên dưới bị nứt vỡ, trên bề mặt bám dính nhiều bụi đá màu trắng, kích thước (0,2x0,1)m. Toàn bộ yếm xe bị bong bật khớp nối, cánh yếm bên phải bị đẩy từ phải qua trái. Tay nắm bên trái có vết tỳ mài, chiều hướng từ trước về sau, từ trên xuống dưới làm rách lớp cao su, để lộ lõi kim loại bên trong, kích thước (4x3)cm. Ốp nhựa bảo vệ ốc quy bên phải bị đẩy từ ngoài vào trong, từ phải qua trái làm gãy vỡ, kích thước (0,3x0,25)m, tâm cách mặt đất 0,45m. Đế chân người lái bên phải bị đẩy cong từ ngoài vào trong, làm rách vỏ ngoài cao su, để lộ lõi sắt bên trong, kích thước (4x3)cm. Trụ giảm sóc phía sau bên phải bị đẩy từ ngoài vào trong làm cong vênh, biến dạng, kích thước (10x4)cm, tâm cách mặt đất 55cm. Mặt ngoài đế chân người ngồi sau bên phải có vết tỳ mài kim loại, trên bề mặt bám dính bột đá và đất, kích thước (4x1,5)cm. Cản dậm số bị đẩy cong từ trái sang phải, áp sát lốc máy. Đầu ngoài cản dậm số phía trước có vết tỳ mài kim loại, chiều hướng từ trên xuống dưới, trên bề mặt bám dính bột đá và đất, kích thước (0,1x0,5)cm. (Bút lục số: 16-17)

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 552/KL-KTHS ngày 17/4/2023 của Phòng K Công an tỉnh N, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Mắt phải xuống gò má phải trợt da tụ máu, kích thước 6cm x 4cm; Vùng trán phải lên thái dương phải trợt rách da cơ kích thước 7cm x 6cm; Mắt trong 1/3 giữa cẳng chân phải có đám rách toạc da cơ lộ xương, kích thước 5cm x 2cm; Mắt trong cổ chân phải có đám rách toạc da cơ lộ xương kích thước 8cm x 3 cm; Vỡ mẻ xương trần ổ mắt trái. Gãy hai răng cửa hàm trên bên trái; Vỡ xương chính mũi. Gãy cung trước xương sườn 2 bên trái; Gãy cung sau xương sườn 7,8 bên trái; Gãy cung bên xương sườn 6,7,8 bên phải; Vỡ xương cánh chậu hai bên, gãy rời khớp mu; Gãy phức tạp 1/3 dưới cánh tay trái. Vỡ khớp cổ tay trái; Gãy phức tạp cả hai xương cẳng chân phải đoạn 1/3 dưới; Vỡ khớp cổ chân phải. Gãy phức tạp 2/3 trên xương đùi trái; Dập đứt động tĩnh mạch cẳng chân phải.

2. Nguyên nhân chết: Nạn nhân Trần Văn C1 chết do sốc đa chấn thương. Cơ chế: Do va đập, trà sát. (*Bút lục số: 35-36*)

Kết quả điều tra xác định: Vị trí xảy ra tai nạn tại góc phía Đông Nam, ngã tư giao nhau giữa đường liên xã M và đường T thuộc thôn H, N, N, Nam Định. Điểm va chạm là mặt ca lăng và cụm đèn chiếu sáng, đèn xin đường bên trái xe ô tô biển số 15A-939.98 với ½ thân xe trên bên phải xe mô tô biển số 18M1-2424 và chân, đùi phải của ông Trương Văn C.

Nguyên nhân xảy ra tai nạn: Do Trần Ngọc H điều khiển xe ô tô không chú ý quan sát, không giảm tốc độ khi đến ngã tư giao nhau (qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức), vi phạm điểm a khoản 7 Điều 5 Nghị định 100/NĐ-CP ngày 29/12/2019 của Chính phủ; khoản 3 Điều 5 Nghị định 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ G; khoản 23 Điều 8; khoản 2 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ và do ông Trương Văn C điều khiển xe mô tô không nhường đường cho xe đi đến từ bên phải, vi phạm khoản 1 Điều 24 Luật Giao thông đường bộ. Tuy nhiên, sau khi xảy ra tai nạn ông C đã chết nên không xem xét trách nhiệm liên quan đến vụ tai nạn.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Trần Ngọc H đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Bản cáo trạng số 58/CT-VKSNH ngày 03/8/2023 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố bị cáo Trần Ngọc H về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay:

Đại diện bị hại vắng mặt, có ý kiến thể hiện: đã được bị cáo hỗ trợ, bồi thường số tiền 200.000.000 đồng, không có yêu cầu bồi thường khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Bùi Thanh T1 vắng mặt, có ý kiến: đã nhận lại xe ô tô biển số 15A-939.98, không có khiếu nại hay yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm.

Đại diện VKSND huyện Nghĩa Hưng đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như đã nêu trên. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Ngọc H từ 12 đến 18 tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng. Về trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét, giải quyết. Đề nghị áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay qua xét hỏi và tranh luận bị cáo Trần Ngọc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay. Như vậy đã đủ cơ sở xác định: Khoảng 11 giờ 45 phút, ngày 02/4/2023, tại ngã tư giao nhau giữa đường liên xã N - N với đường tỉnh lộ 490 thuộc thôn H, xã N, huyện N, anh Trần Ngọc H, có giấy phép lái xe hạng D, điều khiển xe ô tô biển số 15A-939.98 đi trên đường T theo hướng từ phà Đ về T, xã N (T sang Đ), do

không chú ý quan sát, không giảm tốc độ khi đến ngã tư giao nhau (qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức) đã xô vào xe mô tô biển số 18M1-2424 do ông Trương Văn C điều khiển đi theo hướng từ Bắc đến N, làm ông C ngã xuống đường, bị đa chấn thương và tử vong. Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Trần Ngọc H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng của người khác. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, lên án xử lý nghiêm minh là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm. Trong vụ án này, cũng có lỗi của bị hại là điều khiển xe mô tô không nhường đường cho xe đi đến từ bên phải, vi phạm khoản 1 Điều 24 Luật Giao thông đường bộ nên cũng cần xem xét để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo Trần Ngọc H là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả và trong quá trình tại cơ quan điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai báo thành khẩn, đã ăn năn hối cải nên bị cáo Trần Ngọc H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo Trần Ngọc H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

Từ phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù nhưng không cần cách ly mà để bị cáo cải tạo tại địa phương cũng có thể cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho đại diện bị hại. Đại diện bị hại và anh Bùi Thanh T1 không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[5] Về vật chứng của vụ án:

+ Đối với xe ô tô nhãn hiệu VINFAST LUX SA, màu đỏ, biển số 15A-939.98; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện và bảo hiểm trách nhiệm dân sự của xe ô tô biển số 15A-939.98 là của anh Bùi Thanh T1 cho H mượn, cơ quan Công an đã trả lại cho anh Bùi Thanh T1 quản lý, sử dụng là phù hợp.

+ Đối với giấy phép lái xe ô tô hạng D của Trần Ngọc H; xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM màu nâu, biển số 18M1-2424; 01 giấy chứng nhận xe mô tô; 01 giấy phép lái xe hạng A1 của ông Trương Văn C. Cơ quan Công an đã trả lại cho Trần Ngọc H và anh Trương Tuấn A1 (con trai ông C) quản lý, sử dụng là phù hợp.

[6] Bị cáo Trần Ngọc H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ Điều 6; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc H phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”;

2. Xử phạt bị cáo Trần Ngọc H 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, kể từ ngày tuyên án, ngày 12/9/2023.

Giao bị cáo Trần Ngọc H cho Ủy ban nhân dân phường H, quận H, thành phố Hải Phòng nơi cư trú của bị cáo giám sát giáo dục. Trong trường hợp bị cáo Trần Ngọc H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Ngọc H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Ngọc H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt là bà Vũ Thị Đ1, bà Vũ Thị D, anh Trương Thế A, anh Trương Tuấn A1 và ông Bùi Thanh T1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành

án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo
- Toà án tỉnh Nam Định.
- VKS huyện Nghĩa Hưng.
- Chi cục THA dân sự huyện.
- Thi hành án Hình sự.
- UBND xã Nghĩa Châu.
- Lưu.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Phạm Văn Chung